TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 08 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Thanh Tùng.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Huỳnh Thị Cẩm Hồng**, Bí thư huyện Đoàn huyện Mỹ Xuyên.

2/ Ông **Lương Minh Suốt**, Cán bộ hưu trí .

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông **Đặng Phước Thiện** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

T.V.H. , sinh ngày 19 tháng 02 năm 1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: Số 300/38, đường Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chổ ở hiện nay: Số 199/6/12, đường Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T.Q.M. , sinh năm 1965 và bà Trần Bạch Huệ, sinh năm 1963; Có vợ là chị Lâm Thị Tuyết Cần, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 đến nay. (Có mặt)

** Người bị hại:*

1. Anh **N.Q.T.**, sinh năm: 1993 (tử vong)

Địa chỉ: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại N.Q.T.:*

- Ông **N.V.Đ. ,** sinh năm: 1975 và bà **T.M.L.** , sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Là cha mẹ ruột của anh N.Q.T..

Người đại diện theo ủy quyền của bà T.M.L. là ông N.V.Đ. , sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 26/7/2018 (Ông Đông có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị **L.T.Y.N.** , sinh năm 1998, địa chỉ: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Là vợ của anh N.Q.T..(Có đơn xin xét xử vắng mặt) .

2. Chị **N.T.T.** , sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Cháu **N.Q.Đ.** , sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015, địa chỉ: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.(Vắng mặt) .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu N.Q.Đ. là bà **Trần Lệ Quyên**, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thanh Quyên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng.(Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu **N.Q.Đ.** là chị **N.T.T.** , sinh năm 1993 và anh **N.Q.V.** , sinh năm 1993. Cùng địa chỉ: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng là cha mẹ của cháu N.Q.Đ. . (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh **T.S.** , sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp Prệc Đôn, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Anh **T.Q.K.** , sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Long Phú, xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **N.L.B.A.** , sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 10, đường số 7, cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông **T.Q.M.** , sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 322/8/10, đường Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh **N.V.H.**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

2. Ông **T.T.** , sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ, ngày 21 tháng 02 năm 2018, T.V.H. điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37 chở bà Nguyệt (Việt kiều Úc) từ Thành phố Hồ Chí Minh đi huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi tới huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bà Nguyệt xuống xe, T.V.H. tiếp tục điều khiển phương tiện trên về Cà Mau để đón vợ con của Hào lên Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Đến 16 giờ 25 phút, cùng ngày, T.V.H. điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37 trên Quốc lộ 1A, hướng từ Sóc Trăng đi Bạc Liêu để về Cà Mau, khi đến gần km 2152 đoạn đường thuộc ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, T.V.H. điều khiển xe vượt lên xe khác và lấn sang phần đường của xe ngược chiều nên đụng trực tiếp thẳng vào đầu xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55 do N.Q.T. điều khiển ngược chiều chở chị N.T.T. và cháu N.Q.Đ. gây tai nạn. Sau khi, xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55 bị đụng đã quăng ngược ra sau va chạm với xe môtô biển kiểm soát 76H2 – 0283 do anh T.S. điều khiển và xe môtô biển kiểm soát 94B1 – 335.56 do anh T.Q.K. điều khiển. Hậu quả, làm ba (03) xe môtô và một (01) xe ôtô hư hỏng, anh N.Q.T. bị thương nặng được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, sau đó được chuyển lên Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị, đến 01 giờ 15 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2018 thì tử vong; Chị N.T.T. bị chấn thương điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 21/02/2018 đến ngày 02/3/2018 thì xuất viện; Cháu N.Q.Đ. bị chấn thương điều trị tại tại Bệnh viện sản nhi Sóc Trăng, sau đó chuyển lên Bệnh viện nhi đồng thành phố Cần Thơ điều trị đến ngày 21/3/2018 thì xuất viện; Anh T.S. bị gãy đốt gần ngón II bàn chân trái điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng trong ngày; Anh T.Q.K. bị xây xát nhẹ nên tự điều trị. Sau khi gây tai nạn, T.V.H. đến Công an xã Thạnh phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đầu thú cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra va chạm giao thông là một đoạn đường thẳng chạy dài theo hướng Bắc Nam (hướng Bắc đi Sóc Trăng, hướng Nam đi Bạc Liêu), mặt bằng phẳng, rộng 11m, giữa có vạch phân tuyến chia mặt đường thành hai làn đường riêng biệt cho các phương tiện lưu thông ngược chiều, hai bên lề lộ hướng Đông và hướng Tây là cây cỏ tạp không có hệ thống đèn chiếu sáng vào ban đêm.

Tại hiện trường chọn cột Km 2152 nằm trên lề lộ hướng Tây làm điểm mốc và chọn lề lộ hướng Tây làm lề chuẩn để đo đạc.

Xác định phần đường bên phải theo hướng Bạc Liêu – Cà Mau làm chuẩn để tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Khu vực va chạm giữa xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37, xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55, xe môtô biển kiểm soát 76H2 – 0283 và xe môtô biển kiểm soát 94B1 – 335.56 xác định như sau:

Vị trí xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37: Từ điểm mốc đo 2,1m về hướng Đông Nam là trục trước bên phải của xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37. Xe này đang trong trạng thái đầu xe quay về hướng Nam – Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc – Đông Bắc, gầm xe hướng xuống mặt lộ. Từ trục trước bên phải của xe này đo 0,9m về hướng Tây là lề chuẩn. Từ trục sau bên phải của xe đo 1,1m về hướng Tây là lề chuẩn (ký hiệu 1) trong sơ đồ hiện trường.

Vị trí xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55: Từ trục sau bên trái của xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37 đo 16,1m về hướng Đông Bắc là trục sau của xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55. Xe này trong trạng thái ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng Bắc – Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam- Đông Nam, yên xe quay về hướng Đông Bắc. Từ trục trước và trục sau của xe đo vào lề chuẩn lần lượt là 8m và 8,5m (Ký hiệu 2) trong sơ đồ hiện trường. Tại gác chân trước bên phải của xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55 là điểm cuối của vết cày không liên tục dài 6,6m. Vết này có chiều hướng từ Bắc – Đông Bắc sang hướng Nam – Tây Nam. Từ điểm đầu của vết đo về hướng Tây là lề chuẩn là 8,9m (ký hiệu 3) trong sơ đồ hiện trường.

Vị trí xe môtô biển kiểm soát 94B1 – 335.56: Từ trục sau của biển kiểm soát 83D1 – 153.55 đo 7,8m về hướng Đông Bắc là trục sau của xe môtô biển kiểm soát 94B1 – 335.56. Xe này trong trạng thái ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam, yên xe quay về hướng Đông Bắc. Từ trục trước và trục sau của xe đo vào lề chuẩn lần lượt là 10,9m và 11,4m (ký hiệu 4) trong sơ đồ hiện trường.

Vị trí xe môtô biển kiểm soát 76H2 – 0283: Từ trục trước của xe môtô biển kiểm soát 94B1 – 335.56 đo 0,6m về hướng Tây Bắc là trục trước của xe môtô biển kiểm soát 76H2 – 0283. Xe này trong trạng thái ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc, yên xe quay về hướng Tây Bắc. Từ trục trước và trục sau của xe đo vào lề chuẩn lần lượt là 10,6m và 11,5m (ký hiệu 5) trong sơ đồ hiện trường. Từ trục sau của xe môtô biển kiểm soát 76H2 – 0283 đo 9,9m về hướng Tây Bắc là điểm đầu của vết trượt dài 36,1m, vết trượt có chiều hướng từ Bắc – Đông Bắc sang hướng Nam – Tây Nam và kết thúc tại bánh trước bên trái của xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 55/PY.PC54 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của N.Q.T. là do sốc đa chấn thương/tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT-PY ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của chị N.T.T. qua giám định là 49%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/TgT-PY ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của cháu N.Q.Đ. qua giám định là 46%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/TgT-PY ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh T.S. qua giám định là 03%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 4245/HĐĐGTSTTHS ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng kết luân tổng giá trị thiệt hại về tài sản trong vụ tai nạn giao thông qua định giá là 82.200.000 đồng (tám mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T.V.H. đã khắc phục cho gia đình bị hại N.Q.T. số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng); cho bị hại chị N.T.T. và cháu N.Q.Đ. số tiền 64.500.000 đồng (sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng); cho bị hại anh T.S. số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng); cho anh T.Q.K. số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và đại diện hợp pháp của bị hại N.Q.T., bị hại N.T.T. và đại diện hợp pháp của cháu N.Q.Đ. , bị hại T.S. và T.Q.K. có đơn bãi nại cho bị cáo T.V.H. . Đối với chiếc xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37 bị hư hỏng, anh N.L.B.A. là chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường thống nhất tự thỏa thuận giải quyết và không có yêu cầu gì.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã trả cho ông N.V.Đ. là người đại diện hợp pháp của bị hại N.Q.T. 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55 nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh – trắng, số máy KC26E1095425, số khung 2608GY059859, số loại WINNER, dung tích 149 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 010185, biển kiểm soát 83D1 – 153.55 tên chủ xe N.Q.T. (bản photo chứng thực); 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 940144001320 mang tên N.Q.T.; Trả cho anh T.Q.K. là bị hại 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 94B1 – 335.56 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, số máy KC26E1161795, số khung 2606GY314742, số loại WINNER, dung tích 149 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 021994, biển kiểm soát 94B1 – 335.56 tên chủ xe T.Q.K. ;Trả cho anh T.S. là bị hại 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 76H2 – 0283 nhãn hiệu WAYMOTO, loại xe nữ, màu sơn đen, số máy 007675, số khung 07675, dung tích 108 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 000334, biển kiểm soát 76H2 – 0283, tên chủ xe Võ Ái Phương; Trả cho chủ sở hữu ông N.L.B.A. 01 (một) xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37 nhãn hiệu NISSAN, loại xe ôtô con, màu sơn trắng, số chổ ngồi 7, số máy MP20032720C, số khung WT32HDL02281, số loại X-TRAIL, dung tích 1997 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) camera

hành trình WDR FULL HD 1080P màu đen đã qua sử dụng được gắn trên xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37 cùng với chân đế gắn camera; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 322634, biển kiểm soát 51G – 511.37, tên chủ xe N.L.B.A. (bản photo có xác nhận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 41/0717.HĐTC/VIB608.17[i] ngày 06/12/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 4165327 của xe ôtô con biển kiểm soát 51G – 511.37; Chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên quản lý 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 79010326918 tên T.V.H. và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 024713769 tên T.V.H. theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/01/2019.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSMX ngày 03 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo T.V.H. về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có quan điểm giữ nguyên Cáo trạng số 01/CT-VKSMX ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo T.V.H. phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T.V.H. **từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, kèm theo từ 02(hai) năm đến 03(ba) năm thử thách**. Đề nghị tuyên về nghĩa vụ của bị cáo phải chấp hành về hình phạt của án treo. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo T.V.H. đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại N.Q.T.; cho bị hại chị N.T.T. và cháu N.Q.Đ. ; cho bị hại anh T.S. ; cho anh T.Q.K. ; bị cáo T.V.H. với anh N.L.B.A. là chủ sở hữu xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37 thống nhất tự thỏa thuận giải quyết và người đại diện hợp pháp của bị hại, chị N.T.T. , đại diện hợp pháp của cháu N.Q.Đ. , bị hại anh T.S. và anh T.Q.K. không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T.V.H. 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 79010326918 tên T.V.H. và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 024713769 tên T.V.H. . Bị cáo T.V.H. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa, Luật sư Trần Lệ Quyên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại N.Q.Đ. là người chưa thành niên trình bày ý kiến thống nhất với tội danh và điều luật và mức hình phạt án treo do đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu vì gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi hoàn xong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T.V.H. thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của

Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, các người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Đối với những người tham gia tố tụng trong vụ án như: các bị hại, đại diện hợp pháp gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt, các người làm chứng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Lời khai nhận của bị cáo T.V.H. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào 16 giờ 25 phút, ngày 21 tháng 02 năm 2018, bị cáo T.V.H. điều khiển xe ôtô, biển kiểm soát 51G – 511.37 trên Quốc lộ 1A, hướng từ Sóc Trăng đi Bạc Liêu để về Cà Mau, khi đến gần km 2152 đoạn đường thuộc ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo điều khiển xe vượt lên xe khác và lấn sang phần đường của xe ngược chiều nên đụng trực tiếp thẳng vào đầu xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55 do N.Q.T. điều khiển ngược chiều chở chị N.T.T. và cháu Đại, gây tai nạn. Sau khi, xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55 bị đụng đã quăng ngược ra sau va chạm với xe môtô biển kiểm soát 76H2 – 0283 do anh T.S. và xe môtô biển kiểm soát 94B1 – 335.56 do anh Tràn Quốc Khanh điều khiểu. Hậu quả, làm ba (03) xe môtô và một (01) xe ôtô hư hỏng, anh N.Q.T. bị thương nặng được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, sau đó được chuyển lên Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị, đến 01 giờ 15 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2018 thì tử vong; Chị N.T.T. bị chấn thương điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 21/02/2018 đến ngày 02/3/2018 thì xuất viện; Cháu N.Q.Đ. bị chấn thương điều trị tại tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Sóc Trăng, sau đó chuyển lên tại Bệnh viện nhi đồng thành phố Cần Thơ điều trị đến ngày 21/3/2018 thì xuất viện; Anh T.S. bị gãy đốt gần ngón II bàn chân trái điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng trong ngày; anh T.Q.K. bị xây xát nhẹ nên tự điều trị.

[3] Khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*

Khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *"Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải"*.

Điểm a, khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *"Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này"*.

Điểm c khoản 8 Điều 5 Mục 1 Chương II Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định*:" Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông; tránh, vượt không đúng quy định gây tai nạn giao thông hoặc không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông"*.

[4] Hành vi không tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ của bị cáo T.V.H. làm cho anh N.Q.T. tử vong và các bị hại bị tổn thương cơ thể mà tổng tỉ lệ thương tích là 98% nêu trên của bị cáo T.V.H. đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý do quá tự tin.

[5] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo T.V.H. phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng số 01/CT-VKSMX ngày 03 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo T.V.H. là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ; đồng thời thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T.V.H. phải bị xử phạt nghiêm nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trước khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo đã cân nhắc, xem xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt;có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: về nhân thân tốt,có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến công an xã Thạnh Phú đầu thú; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu

quả bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình người bị hại với tổng số tiền là 198.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có thân nhân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, gia đình người bị hại cũng có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà bị cáo đủ điều kiện để xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) để bị cáo tự cải tạo bản thân; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo T.V.H. đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường số tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại tổng cộng là 198.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của người bị hại, bị hại cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên đã trả cho ông N.V.Đ. là người đại diện hợp pháp của bị hại N.Q.T. 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 83D1 – 153.55 nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh – trắng, số máy KC26E1095425, số khung 2608GY059859, số loại WINNER, dung tích 149 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 010185, biển kiểm soát 83D1 – 153.55 tên chủ xe N.Q.T. (bản photo chứng thực); 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 940144001320 mang tên Nguyễn Quốc Khởi; Trả cho anh T.Q.K. là bị hại 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 94B1 – 335.56 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, số máy KC26E1161795, số khung 2606GY314742, số loại WINNER, dung tích 149 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 021994, biển kiểm soát 94B1 – 335.56 tên chủ xe T.Q.K. ;Trả cho anh T.S. là bị hại 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 76H2 – 0283 nhãn hiệu WAYMOTO, loại xe nữ, màu sơn đen, số máy 007675, số khung 07675, dung tích 108 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 000334, biển kiểm soát 76H2 – 0283, tên chủ xe Võ Ái Phương; Trả cho chủ sở hữu ông N.L.B.A. 01 (một) xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37 nhãn hiệu NISSAN, loại xe ôtô con, màu sơn trắng, số chổ ngồi 7, số máy MP20032720C, số khung WT32HDL02281, số loại X-TRAIL, dung tích 1997 bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) camera hành trình WDR FULL HD 1080P màu đen đã qua sử dụng được gắn trên xe ôtô biển kiểm soát 51G – 511.37 cùng với chân đế gắn camera; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 322634, biển kiểm soát 51G – 511.37, tên chủ xe N.L.B.A. (bản photo có xác nhận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc

tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 41/0717.HĐTC/VIB608.17[i] ngày 06/12/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 4165327 của xe ôtô con biển kiểm soát 51G – 511.37 nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 79010326918 tên T.V.H. và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 024713769 tên T.V.H. , đây là tài sản của bị cáo T.V.H. nên cần giao trả lại cho bị cáo T.V.H. .

[9] *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T.V.H. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở, được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong lúc lượng hình.

Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T.V.H. từ 01 (một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, tương xứng với hành vi, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo là người bị Toà kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo T.V.H. phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Áp dụng: Điểm a, c Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017) đối với bị cáo T.V.H. .

+ Xử phạt: Bị cáo T.V.H. **01(Một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(Hai) năm, được tính kể từ ngày 08/3/2019.**

+ Giao bị cáo T.V.H. cho Ủy ban nhân dân phường 16, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự .

+ Trong thời gian thử thách,bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo T.V.H. đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường số tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại tổng cộng là 198.000.000 đồng trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị cáo T.V.H. 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 79010326918 tên T.V.H. và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 024713769 tên T.V.H. .

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2019).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T.V.H. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- THA huyện Mỹ Xuyên;
- CQ CSĐT-CA huyện Mỹ Xuyên;
- Bị cáo;

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.